

Số: 30 /2025/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐCP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng HC-QT;
- CTTĐT Trà Vinh;
- Lưu: VT, NC. e5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định **30** /2025/QĐ-UBND ngày **27** tháng **3** năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc tại các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.
- Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và chế độ đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
- Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
- Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian học.

5. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

6. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Việc đào tạo phải gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

3. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

4. Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, không thuộc đối tượng bị điều tra, kiểm tra; không trong thời gian kỷ luật, đang nghỉ chế độ chính sách theo quy định.

5. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG** **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Mục 1. ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học trong nước

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học: Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đào tạo sau đại học: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở nước ngoài

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; các hướng dẫn về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài của Trung ương và của tỉnh.

Điều 7. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.
- b) Chuyển công tác ra ngoài tỉnh trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học mà chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Quyết định cử đi đào tạo ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

- b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ở nước ngoài theo quy định.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

- a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

- b) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, có ý kiến việc cử đi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi đào tạo trình độ chuyên môn từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí tự túc, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, gửi thông báo hoặc báo cáo đến Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo.

Mục 2. BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 101/2017/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn và các quy định về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước của tỉnh.

Điều 10. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Thông tư số 03/2023/TT-BNV và các quy định về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài của tỉnh.

Điều 11. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử đi bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, có ý kiến việc cử đi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

c) Tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Phê duyệt danh sách và thông báo cử cán bộ, công chức, viên chức (*trừ đối tượng thuộc khoản 1 Điều này*) đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ (*ngành; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung*); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở và tương đương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi bồi dưỡng (trừ các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này); đồng thời, gửi thông báo hoặc báo cáo đến Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng.

Chương III **KINH PHÍ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA** **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG** **CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

Điều 12. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 13. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các quyền lợi theo Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách của tỉnh được hưởng chế độ hỗ trợ, khuyến khích theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh, chức vụ hiện giữ hoặc trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và gửi bản sao chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu giữ.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

5. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo trong trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo.

6. Ngoài các quy định trên, cán bộ, công chức, viên chức còn phải thực hiện các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV
TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 15. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Quy chế này.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định của ngành.

Điều 16. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn được Bộ Nội vụ ban hành; các cơ quan, đơn vị phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm

Hàng năm, trên cơ sở rà soát thực trạng năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01/7 hàng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 17. Quản lý, biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, nghiên cứu tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Sở Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức

Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kế hoạch triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện tổ chức các lớp bồi dưỡng như sau

1. Xây dựng dự toán chi tiết kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt.

2. Quyết định tổ chức lớp bồi dưỡng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu được giao chủ trì kèm theo danh sách học viên do các cơ quan, đơn vị đăng ký cử học viên tham dự hoặc hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có uy tín, đủ thẩm quyền và chức năng mở lớp theo quy định.

3. Cuối khóa bồi dưỡng tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng đối với 100% học viên tham dự.

4. Thanh quyết toán kinh phí bồi dưỡng các lớp được giao chủ trì triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

5. Hoàn thiện hồ sơ tổ chức lớp bồi dưỡng để lưu trữ theo quy định.

Đối với các lớp theo chương trình, đề án của Trung ương và tỉnh, nếu có hướng dẫn khác về việc tổ chức thực hiện quy trình mở lớp thì thực hiện theo quy định tại chương trình, đề án hoặc kế hoạch triển khai chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả về chỉ tiêu được giao và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong phạm vi quản lý theo quy định.

3. Kịp thời phát hiện những sai phạm để điều chỉnh và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng (*gửi Sở Nội vụ tổng hợp*) theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV.

Điều 21. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nội vụ.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do đơn vị trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; báo cáo kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, gửi Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức bồi dưỡng.

3. Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc đánh giá chất lượng các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh; lựa chọn một hoặc một số nội dung để tổ chức đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành; tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (*các khóa, lớp giao cho Sở Nội vụ chủ trì tổ chức*).

4. Thẩm định hồ sơ về việc mở các lớp bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Thẩm định hồ sơ, phối hợp với Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo chính sách của tỉnh (nếu có).

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

8. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định; hướng dẫn việc sử dụng kinh phí nhiệm vụ chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cuối năm tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý theo kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định; theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả sau bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức thực hiện theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị (*không bao gồm các trường hợp do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức thực hiện và chi trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định*).

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 11 Quy chế này.

4. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

5. Đề xuất biên soạn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biên soạn tài liệu theo quy định.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

7. Chậm nhất trước ngày 01/7 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu

1. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo nội dung, chương trình đã được phê duyệt.

2. Bảo đảm đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương./.